

**TỔNG HỢP
HIỆU QUẢ SẢN XUẤT CÁC ĐỐI TƯỢNG NÔNG NGHIỆP
TRỌNG ĐIỂM TRONG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU
CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



TỔNG HỢP
HIỆU QUẢ SẢN XUẤT CÁC ĐỐI TƯỢNG NÔNG NGHIỆP
TRỌNG ĐIỂM TRONG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU
CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TỔNG HỢP
HIỆU QUẢ SẢN XUẤT CÁC ĐỐI TƯỢNG NÔNG NGHIỆP
TRỌNG ĐIỂM TRONG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU
CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

- NĂM 2015 -

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
SẢN XUẤT HOA LAN	7
1. Sơ lược tình hình sản xuất hoa lan tại TP. Hồ Chí Minh.....	7
2. Hiệu quả kinh tế sản xuất hoa lan.....	10
3. Địa chỉ một số mô hình tham quan học tập....	17
4. Một số địa chỉ cung cấp giống lan có uy tín...18	
TRỒNG DƯA LƯỚI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO	21
1. Giới thiệu sơ lược.....	21
2. Hiệu quả kinh tế mô hình trồng dưa lưới ứng dụng công nghệ cao.....	24
3. Một số đơn vị tư vấn trồng dưa lưới.....	25
4. Một số đơn vị cung cấp giống.....	26
SẢN XUẤT RAU AN TOÀN	27
1. Sơ lược tình hình sản xuất rau an toàn tại TP. Hồ Chí Minh.....	27
2. Hiệu quả kinh tế trong sản xuất rau an toàn tại TP. Hồ Chí Minh.....	29
3. Các hợp tác xã sản xuất rau an toàn tại TP. Hồ Chí Minh.....	33

CHĂN NUÔI BÒ SỮA	35
1. Thông tin chung.....	35
2. Hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò sữa.....	36
3. Một số địa chỉ và hình ảnh của các hộ chăn nuôi điển hình.....	40
CHĂN NUÔI HEO TRÊN NỀN ĐỆM LÓT SINH HỌC	43
1. Thông tin chung.....	43
2. Hiệu quả kinh tế kỹ thuật của mô hình.....	44
3. Một số hình ảnh mô hình khuyến nông.....	46
NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG	48
1. Tình hình chung.....	48
2. Hiệu quả kinh tế nuôi tôm thẻ chân trắng.....	48
3. Một số cơ sở cung cấp giống tôm.....	51
NUÔI CUA BIỂN	52
1. Tình hình chung.....	52
2. Hiệu quả kinh tế nuôi cua biển.....	53
3. Cơ sở cung cấp giống cua sinh sản nhân tạo.....	54
NUÔI CÁ CẢNH	55
1. Tình hình chung.....	55
2. Hiệu quả kinh tế mô hình nuôi cá cảnh.....	55
3. Một số cơ sở, hộ nuôi cá cảnh có hiệu quả có thể tham quan, học tập.....	58

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp (CDCCKTNN), tái cơ cấu ngành, mạnh dạn chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao hơn và phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp đô thị của Thành phố như rau an toàn, hoa lan, cây kiểng, cá cảnh, bò sữa, ...

Để thúc đẩy quá trình CDCCKTNN, Thành phố đã ban hành nhiều chính sách và tăng cường các hoạt động để hỗ trợ như:

- Chính sách khuyến khích CDCCKTNN theo hướng nông nghiệp đô thị thông qua việc cho vay vốn có hỗ trợ lãi vay (theo Quyết định 36/2011/QĐ-UBND và Quyết định 13/2013/QĐ-UBND). Tính từ 10/6/2011 đến 01/6/2015 đã có 4.458 quyết định phê duyệt cho 15.092 hộ vay với tổng vốn vay 3.947,5 tỉ đồng (trên tổng vốn đầu tư 6.643,1 tỉ đồng).

- Nhiều Chương trình nông nghiệp trọng điểm, đề án mục tiêu đã được tích cực triển khai như Chương trình rau an toàn; Chương trình hoa kiểng; Chương trình cá cảnh;

Chương trình bò sữa; Chương trình giống cây, con chất lượng cao; Đề án tăng cường trang thiết bị cơ giới hóa ngành chăn nuôi bò sữa; Chương trình cải thiện và nâng cao chất lượng giống bò sữa; ...

- Tăng cường các hoạt động chuyển giao khoa học, công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật canh tác tiến bộ, giới thiệu giống mới, đẩy mạnh cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp. Tính từ 2011 đến nay, các đơn vị thuộc Sở đã tổ chức khoảng 700 lớp tập huấn, 450 cuộc hội thảo, 400 chuyến tham quan và xây dựng 460 mô hình trình diễn để chuyển giao.

Kết quả quá trình tập trung nguồn lực thực hiện CDCCKTNN đã giúp giá trị sản xuất nông nghiệp của Thành phố không ngừng tăng lên, từ 158,5 triệu đồng/ha/năm vào năm 2010 lên 325 triệu đồng/ha/năm vào năm 2014. Thu nhập trung bình năm 2014 khu vực nông thôn là 40,044 triệu đồng/người/năm. Khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn ngày càng được thu hẹp, từ 1,8 lần vào năm 2008 còn 1,2 lần vào năm 2014.

Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tái cơ cấu ngành là một chủ trương hết sức đúng đắn, cùng với Chương trình xây dựng nông thôn mới đã giúp thay đổi diện mạo nông thôn ngoại thành và cải thiện đời sống của người dân. Chính vì vậy, trong thời gian tới, Thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Để cung cấp thông tin về hiệu quả sản xuất các cây trồng, vật nuôi chủ lực, Trung tâm Khuyến nông phát hành tài liệu **“Tổng hợp hiệu quả sản xuất các đối tượng nông nghiệp trọng điểm trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại Thành phố Hồ Chí Minh”**.

Rất mong bà con nông dân sẽ tiếp tục hưởng ứng để Thành phố thực hiện thành công các mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Khi cần hỗ trợ thông tin, kỹ thuật cho sản xuất, bà con vui lòng liên hệ: Trung tâm Khuyến nông TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 43 - Đinh Tiên Hoàng - Phường Đa Kao - Quận I - TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (08) 38221131.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG TP. HỒ CHÍ MINH

SẢN XUẤT HOA LAN

1. Sơ lược tình hình sản xuất hoa lan tại TP. Hồ Chí Minh

Hoa lan là một trong những cây trồng có giá trị và hiệu quả kinh tế cao, thích hợp với nông nghiệp đô thị. Đây là một trong những cây trồng được Thành phố quan tâm và khuyến khích phát triển. Vì thế, diện tích trồng lan trên địa bàn Thành phố ngày càng tăng: từ 190 ha vào năm 2010, đến nay diện tích đạt 230 ha với 819 hộ sản xuất hoa lan. Trong đó, có 442 hộ có qui mô sản xuất từ 0,1 ha trở lên, phổ biến nhất là vườn có diện tích 0,1 ha (122 hộ). Chủng loại sản xuất chủ yếu là lan cắt cành *Mokara* và *Dendrobium* với sản lượng một năm khoảng 58 triệu cành và 844 ngàn chậu. Việc tiêu thụ lan tại các hộ sản xuất tương đối thuận lợi do thương lái đến tận vườn thu mua là chủ yếu (chiếm 75%), ngoài ra bà con trực tiếp cung cấp hoa cho các điểm kinh doanh hoa, cây kiểng, shop hoa tươi trên địa bàn trong và ngoài Thành phố, trong đó có thị trường Hà Nội, Đà Nẵng, các tỉnh miền Tây Nam Bộ và các tỉnh khác. Lan là một trong những loại cây trồng được sản xuất và tiêu thụ tương đối thuận lợi, lợi nhuận cao. Đặc biệt là vào những dịp lễ, Tết, các nhà vườn không đủ sản phẩm để cung cấp cho thị trường.

Đối với lan *Mokara* cắt cành có chu kỳ khoảng 5 năm, sau 1 năm trồng cây ra hoa ổn định với số lượng khoảng 8 cành mỗi cây. Vườn lan trồng với diện tích 1.000m², mật độ 4.000 cây thì tổng số cành hoa cho một chu kỳ 5 năm khoảng 123.600 cành (giá thành sản xuất chỉ khoảng 4,3 ngàn đồng/cành). Nếu giá bán trung bình 7 ngàn đồng mỗi cành thì tổng thu nhập của bà con đạt 865 triệu đồng. Sau khi trừ mọi chi phí đầu tư vườn lan hoàn chỉnh như nhà lưới, hệ thống tưới tự động, cây giống,... và chi phí hàng năm như vật tư, công chăm sóc,... cho 5 năm, lợi nhuận đạt khoảng 303,77 triệu đồng. Ngoài ra, đối với lan *Mokara* bà con có thể tự chọn những cây mẹ khỏe để lấy cây giống. Mỗi cây mẹ có thể cho 3 cây con/ mỗi đợt cắt giống. Sau khoảng 3 năm trồng, nếu bà con chọn khoảng 10% số cây trong vườn để làm giống thì có thể thu nhập từ cây giống khoảng 132 triệu đồng. Như vậy, đối với trồng lan *Mokara* trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 1.000m² trong thời gian 5 năm, bà con thu tổng lợi nhuận khoảng 345,77 triệu đồng. Như vậy, nếu trồng lan *Mokara* với diện tích 1 ha mỗi năm lợi nhuận 871,5 triệu đồng trở lên. Đối với lan *Mokara* có thể chọn các giống vàng chanh, đỏ, vàng nền,... các giống này đã và đang được thị trường ưa chuộng.

Riêng, đối với lan *Dendrobium* có chu kỳ khoảng 3 năm, chi phí đầu tư ban đầu ít hơn so với *Mokara* do chi phí giống thấp hơn, thời gian thu lại vốn và lợi nhuận nhanh hơn.

Trong cả chu kỳ trồng 3 năm, lan *Dendrobium* trồng với mật độ 15.000 cây/ 1.000m² cho thu khoảng 249.750 cành (giá thành sản xuất chỉ khoảng 1,5 ngàn đồng/cành), giá bán trung bình 3,2 ngàn đồng/cành thì bà con có tổng thu khoảng 799,2 triệu đồng. Sau khi trừ mọi chi phí đầu tư ban đầu, vật tư, chăm sóc,... trong thời gian 3 năm thì tổng lợi nhuận bà con thu được khoảng 421,19 triệu đồng, tương đương 140,4 triệu đồng/năm/1.000m². Như vậy với diện tích 1 ha trồng lan *Dendrobium* mỗi năm sẽ cho lợi nhuận từ 1,4 tỉ đồng. Đối với lan *Dendrobium*, ngoài sản phẩm hoa cắt cành, bà con còn có thể cung cấp sản phẩm chậu. Đặc biệt là vào dịp Tết nguyên đán, sản phẩm chậu không đủ hàng để cung cấp ra thị trường. Có thể nói, trồng lan *Dendrobium* sớm thu lại vốn và lợi nhuận hơn trồng lan *Mokara*. Do đó, tùy theo điều kiện sản xuất, tùy theo điều kiện kinh tế của gia đình, bà con lựa chọn hình thức sản xuất phù hợp để nâng cao thu nhập. Để có sản phẩm cung cấp lan *Dendrobium* chậu vào dịp Tết, bà con có thể bắt đầu trồng vào các tháng 6, 7, 8 với các giống màu trắng, hồng, đỏ, vàng,... cung cấp *Dendrobium* cành thường xuyên thì chọn giống trồng có màu tím trắng, màu trắng...

Sau đây là bảng tính hiệu quả kinh tế chi tiết được ghi nhận từ một số vườn lan hiệu quả trên địa bàn Thành phố:



2. Hiệu quả kinh tế sản xuất hoa lan



SẢN XUẤT HOA LAN

a. Đối với lan Mokara, diện tích 1.000m²

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)	Ghi chú
I	Đầu tư ban đầu (nhà lưới, hệ thống tưới,...)					
1	Nhà lưới	1.000m ²	1		59.000	
	Khung nhà			15.000	15.000	Khấu hao 15 năm
	Lưới che (2 lớp lưới)	m ²	2200	20	44.000	Khấu hao 3 năm
2	Hệ thống tưới tự động	Hệ thống	1	42.000	42.000	Khấu hao 5 năm

3	Luống trồng, lối đi (xây bằng gạch ống, và tráng xi măng)	Cái	25	1.500	37.500	Khấu hao 10 năm
4	Giá thể	Kg	1.700	2	3.400	
5	Giống	Cây	4.000	55	220.000	Khấu hao 5 năm
6	Trụ đỡ cây lan, chi phí khác				3	Khấu hao 5 năm
Tổng chi phí đầu tư ban đầu						
II Đầu tư hàng năm						
1	Phân bón các loại				1.600	
2	Thuốc BVTV				1.000	
3	Điện	Kw	540	2,2	1.188	

11

4	Công lao động (thuê 1 lao động quản lý mỗi tháng 3 triệu đồng)	Tháng	12	3.000	36.000	
Tổng chi phí đầu tư hàng năm						
Tổng chi phí 1 chu kỳ 5 năm						
III Tổng thu						
Năng suất năm thứ nhất (70% cây cho 3 cành/cây)		Cành/năm	8.400			
Năng suất từ năm 2 đến năm 5 (khoảng 90% cây cho trung bình 8 cành/cây/năm)		Cành/năm	28.800			
Tổng cành thu 5 năm		Cành	123.600			
					39.788	
					561.426	

12

Giá thành	1.000 đồng/cành			4,5	
Giá bán	Đồng			7	
Thu nhập trong 5 năm	Đồng				865.200
Lợi nhuận trong 5 năm					303.774
<i>Ngoài ra, Mokara, còn có thể cho thu nhập từ để lại giống (1 cây mẹ, có thể cho 3 cây con/đợt, có thể để 2 đợt), nếu chừa khoảng 400 cây mẹ (10% vườn) để giống</i>			2.400	55	132.000
<i>Tổng lợi nhuận 5 năm nếu có bán giống/1.000m²</i>					435.774
=>Lợi nhuận/1ha/1 năm					871.547

13

b. Đối với lan Dendrobium, diện tích 1.000m²

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000đ)	Ghi chú
I	Đầu tư ban đầu (nhà lưới, hệ thống tưới,..)					
1	Nhà lưới	1.000m ²	1		59.000	
	Khung nhà			15.000	15.000	Khấu hao 15 năm
	Lưới che (2 lớp lưới)	m ²	2.200	20	44.000	Khấu hao 3 năm
2	Hệ thống tưới tự động	Hệ thống	1	42.000	42.000	Khấu hao 5 năm
4	Chậu	Chậu	15.000	2	22.500	Khấu hao 3 năm
5	Giàn để chậu (bằng sắt)	Giàn	25	1.500	37.500	Khấu hao 10 năm

14

6	Giá thể	Kg	4.500	4	18.000	
7	Giống	Cây	15.000	9	135.000	Khấu hao 3 năm
Tổng chi phí đầu tư ban đầu						
II	Đầu tư hàng năm				314.000	
1	Phân bón các loại				1.500	
2	Thuốc BVTV				1.000	
3	Điện	Kw	540	2,2	1.188	
4	Công lao động (thuê 1 lao động quản lý mỗi tháng 3 triệu đồng)	tháng	12	3.000	36.000	
Tổng chi phí hàng năm						
Tổng chi phí 1 chu kỳ 3 năm						
					39.688	
					378.014	

15

III	Tổng thu					
Năng suất năm thứ nhất (75% cây cho 3 cành/cây)	Cành/ năm	33.750				
Năng suất từ năm 2 đến năm 3 (90% cây cho 8 cành/cây)	Cành/ năm	108.000				
Tổng cành thu 3 năm	Cành	249.750				
Giá thành	Đồng/cành				1,5	
Giá bán	Đồng/cành				3,2	
Thu nhập 3 năm	Đồng				799.200	
Lợi nhuận trong 3 năm					421.186	
=>Lợi nhuận 1 năm/1ha					1.403.953	

16

3. Địa chỉ một số mô hình tham quan học tập

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Chủng loại
1	Dương Thị Minh Hồng	Linh Xuân, Thủ Đức	0906.333227	<i>Dendrobium</i>
2	Trần Ngọc Tuyết	Áp 1, Hòa Phú	0917.246677	<i>Mokara</i>
3	Lê Dũng	Áp 3, Phước Vĩnh An	0903.717974	<i>Mokara</i>
4	Nguyễn Thị Thanh Dung	Bàu Tròn, Nhuận Đức, Củ Chi	0978.133.317	<i>Dendrobium</i>
5	Kiều Lương Hồng	Áp 2, Tân Kiên, Bình Chánh	0918293960	<i>Mokara</i>
6	Mười Tâm	Áp 2, Tân Kiên, Bình Chánh	0903.636.623	<i>Mokara</i>
7	Nguyễn Thanh Nga	Số 52 đường 14, Ấp Trung xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi,	37.961.135	<i>Mokara</i>

4. Một số địa chỉ cung cấp giống lan có uy tín

* Công ty TNHH TM XNK Phong Lan Thanh Phong.

Địa chỉ: Số 289, Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 0903727525

* Công ty TNHH Hoa Lan Hoàng Hòa.

Địa chỉ: 118/5B, Tân Thới Nhất 13, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM

Điện thoại: 0913.046602.

* Công ty TNHH Một thành viên Phong Lan Sài Gòn

Địa chỉ: 115, Đường 16, Phường Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM

ĐT: 08.37261385

* Công ty TNHH Một thành viên Phong Lan Phan Dũng

Địa chỉ: 57, Phan Khiêm Ích, Hưng Gia 4, Quận 7, TP. HCM

ĐT: 08.36030358

* Cơ sở cây giống Thăng Long

Địa chỉ: Khu phố 8, Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TP. HCM

Điện thoại: 0913821200



Vườn Lan Mokara tại huyện Củ Chi



Vườn Lan Dendrobium tại Bình Chánh



Cây giống Lan nuôi cấy mô tại TP. Hồ Chí Minh

TRỒNG DƯA LƯỚI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

1. Giới thiệu sơ lược

Hiện nay, do kinh tế phát triển, nhu cầu xã hội ngày càng cao, nhất là chất lượng cuộc sống được nâng lên. Người tiêu dùng muốn có thực phẩm an toàn vệ sinh và có giá trị dinh dưỡng. Để đạt được điều đó, người sản xuất không ngừng cải tiến và áp dụng áp dụng các tiến bộ trong canh tác như: chọn chủng loại có giá trị dinh dưỡng và giá trị kinh tế cao, chọn giống mới, canh tác trong nhà lưới, nhà màng, trồng cây không cần đất, áp dụng hệ thống tưới phun, hệ thống tưới nhỏ giọt, hệ thống tưới phân tự động,...

Dưa lưới thuộc họ Bầu bí, là rau ăn quả có thời gian sinh trưởng ngắn, trồng được nhiều vụ trong năm với năng suất khá cao; Dưa lưới đã từng được trồng và phát triển ở nhiều nước trên thế giới, đây là loại quả có giá trị dinh dưỡng cao và tác dụng tốt đối với sức khỏe con người.

Nắm bắt được xu hướng đó, nông dân Thành phố đã tiếp nhận và thực hiện sản xuất nông nghiệp có áp



Trồng dưa lưới trong nhà màng tại khu nông nghiệp công nghệ cao

dụng các tiến bộ như trồng rau theo quy trình VietGAP, trồng rau trong nhà lưới có ứng dụng hệ thống tưới, ứng dụng cơ giới hóa trong làm đất,... và phát triển gần đây là Mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng ứng dụng hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp phân bón. Đây là một trong những mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế, đến nay, tổng diện tích sản xuất dưa lưới trên địa bàn khoảng 5 ha. Các cơ sở trồng dưa lưới tại TP. HCM chủ yếu tập trung trong Khu Nông nghiệp công nghệ cao, huyện Củ Chi (4,3 ha): Công ty Nông Phát, Công ty Kiến Tường, Công ty Vương Tròn, Công ty Nano Xanh, Công ty Việt Thụy Phát, Công ty Kim Xuân Quang và Công ty Nông nghiệp Bền Vững và Công ty Quả Ngọc Bích (áp Cây Trắc, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi). Sản phẩm

thu hoạch được tiêu thụ tại hệ thống các siêu thị như Co.opMart, Big C, AEON, các cửa hàng bán lẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh và các nhà phân phối lớn tại Hà Nội. Giống dưa lưới được trồng phổ biến hiện nay là dưa lưới Nhật (Taki) và Bảo Khuê, cho trái đẹp, ngon, trọng lượng trái hơn 1,5 kg với giá bán dao động từ 20 ngàn đến 50 ngàn đồng/ kg tùy theo giống trồng và mùa vụ.

Đối với dưa lưới có chu kỳ từ lúc trồng cho đến khi thu hoạch khoảng 75 đến 80 ngày. Một năm ta có thể trồng từ 4 - 5 vụ. Trồng 1.000m² với mật độ trồng khoảng 2.500 dây, mỗi dây dưa chỉ giữ lại 1 trái để bảo đảm không bị cạnh tranh dinh dưỡng khi thu hoạch nặng trung bình 1,5 kg/trái. Tổng sản lượng thu được 3.750kg, giá bán trung bình 25 ngàn đồng/kg, như vậy tổng thu 93,75 triệu đồng. Sau khi trừ các chi phí đầu tư các trang thiết bị công nghệ cao như hệ thống tưới nước, phân tự động, nhà màng, chăm sóc,... mỗi vụ bà con thu lợi nhuận 30,13 triệu đồng. Nếu mỗi năm trồng 4 vụ sẽ thu lợi nhuận 120,53 triệu đồng/1.000m²/năm. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế khi ứng dụng hệ thống tưới càng cao khi diện tích càng lớn, do đó lợi nhuận sẽ tăng cao khi bà con trồng với diện tích lớn. Như vậy mỗi ha trồng dưa lưới mỗi năm lợi nhuận hơn 1,2 tỉ đồng.

2. Hiệu quả kinh tế mô hình trồng dưa lưới ứng dụng công nghệ cao

Diện tích: 1.000m²

STT	Diễn giải	Thành tiền (1.000 đ)	Ghi chú
I	Đầu tư ban đầu		
1	Nhà màng (280 ngàn đồng/1 m ² nhà)	280.000	Khấu hao 10 năm
2	Hệ thống tưới hoàn chỉnh (tưới nhỏ giọt kết hợp tưới phân)	200.000	Khấu hao 10 năm
	Tổng chi phí đầu tư ban đầu	480.000	
	Sau thời gian khoảng 6 năm cải tạo lại nhà màng (thay màng lợp, vách...)	24.400	
	Mỗi năm trồng khoảng 4 vụ => khấu hao nhà màng, hệ thống tưới mỗi vụ	13.017	
II	Đầu tư mỗi vụ		
1	Giá thể	25.000	
2	Giống (130 ngàn đồng/1 gói 5 gram khoảng 150 hạt, 1.000m ² cần 20 gói ==> 867 đồng/hạt)	2.600	

3	Phân bón các loại, thuốc bảo vệ thực vật	2.000	
4	Công lao động	18.000	
5	Chi phí điện, khác,...	3.000	
Đầu tư mỗi vụ		50.600	
Tổng chi phí đầu tư mỗi vụ có khấu hao đầu tư cơ sở ban đầu		63.617	
III Tổng thu			
Năng suất thu hoạch (kg) (1 dây thu 1 trái nặng trung bình 1,5kg, 1.000m ² thu 2.500 trái)		3750	
Giá thành (ngàn đồng/kg)		17	
Giá bán (ngàn đồng/kg)		25	
Tổng thu mỗi vụ (ngàn đồng)		93.750	
Lợi nhuận trong 1 vụ trồng (ngàn đồng)		30.133	
Tổng lợi nhuận trong 1 năm, trồng 4 vụ (ngàn đồng)		120.533	
Như vậy lợi nhuận 1 ha/1 năm		1.205.333	

3. Một số đơn vị tư vấn trồng dưa lưới

Khu Nông nghiệp công nghệ cao, ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP. HCM.

Điện thoại: (08) 6264 6103.



TRỒNG DƯA LƯỚI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Trung tâm Công nghệ sinh học TP. HCM: 2374 Khu phố 2, Quốc lộ 1, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. HCM.

4. Một số đơn vị cung cấp giống

- Công ty TNHH Giống cây trồng Nông Hữu, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0613 844630

- Công ty TNHH SXTM VietFarms, 56/18 Chương Dương, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. HCM. Điện thoại: 38 969 861, 0918.035721.

- Công ty Cổ phần nông nghiệp kỹ thuật cao Nông Phát, 112 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM. Điện thoại: 39 202633



Trồng dưa lưới trong nhà màng tại Khu Nông nghiệp công nghệ cao



SẢN XUẤT RAU AN TOÀN

1. Sơ lược tình hình sản xuất rau an toàn tại TP. Hồ Chí Minh

Thành phố hiện nay có 91 xã, phường sản xuất rau với diện tích canh tác 3.486 ha. Trong đó, diện tích rau được chứng nhận VietGAP lũy tiến đến nay đã được 1.233 ha, sản lượng ước tính 27.637 tấn/năm, với 438 tổ chức. Đặc biệt đã hình thành một số vùng rau chuyên canh, tập trung tại các xã Nhuận Đức, Trung Lập Hạ, Tân Phú Trung (huyện Củ Chi); xã Tân Quý Tây, Hưng Long, Bình Chánh, Qui Đức (huyện Bình Chánh); xã Xuân Thới Thượng, Xuân Thới Sơn, Thới Tam Thôn (huyện Hóc Môn). Công nghệ ứng dụng trong canh tác rau cũng được nâng cao như áp dụng cơ giới hóa hệ thống tưới, khâu làm đất, phun thuốc BVTV, sử dụng nhà lưới, thực hành quản lý sản xuất rau theo quy trình VietGAP.

Các mô hình canh tác rau theo quy trình VietGAP trong nhà lưới tạo sản phẩm an toàn, sản xuất thân thiện với môi trường, an toàn lao động và an sinh xã hội vì đã giúp tăng năng suất cây trồng từ 20 tấn/ha/vụ lên 23 - 27 tấn/ha/vụ đối với rau ăn lá; từ 25 - 30 tấn/ha/vụ lên

32 - 37 tấn/ha/vụ đối với rau ăn quả; giảm 20% chi phí thuốc BVTV và 15% chi phí phân bón.

Sử dụng máy làm đất giúp hộ sản xuất tiết kiệm 7.819.400đ cho 1 lần làm đất trồng rau ăn lá, rút ngắn thời gian làm đất xuống 4 lần. Nếu trồng rau ăn lá mỗi năm 10 vụ, làm đất 10 lần số tiền tiết kiệm là 78.819.400đ.

Ứng dụng phun thuốc trong canh tác rau giúp cây rau tiếp xúc với thuốc BVTV đều hơn, hiệu quả phòng trừ sâu bệnh cao hơn nên giảm số lần phun thuốc trong mỗi vụ. Mỗi vụ sản xuất, trung bình phải phun 4 lần nhưng do hiệu quả phun cao khi sử dụng máy, nên chỉ cần phun 2 lần, giảm được 2 lần phun trong vụ, tiết kiệm được 2.400.000đ/ha (từ tiền mua thuốc BVTV 600.000đ và công phun 600.000đ/ mỗi lần phun). Như vậy sử dụng máy phun thuốc góp phần làm tăng năng suất chất lượng rau, giảm giá thành sản phẩm.

Hệ thống tưới tiết kiệm với diện tích 1.000m² giúp nông dân tiết kiệm được khoảng 1.050.000đ trong 1 tháng, cho thấy hiệu quả kinh tế của hệ thống tưới là khá cao so với tưới thủ công. Trong đó, tiết kiệm khoảng 30% lượng nước tưới so với tưới bằng tay, thời gian tưới chỉ 15 - 20 phút thay vì 35 - 45 phút trong ngày, giảm công lao động, tưới đều hơn giúp cây rau sinh trưởng và phát triển tốt, giúp tăng thu nhập cho người trồng rau.

2. Hiệu quả kinh tế trong sản xuất rau an toàn tại TP. Hồ Chí Minh

a. Sản xuất cải xanh

- Chi phí đầu tư ban đầu hệ thống nhà lưới, quy mô 1.000m²
(Sản xuất 10 vụ/năm)

Stt	Nội dung	Thành tiền (đ)	Thời gian sử dụng (số vụ)	Khấu hao trong 1 vụ
1	Đá, xi măng, cát	500.000	60	8.333
2	Trụ, tiền công	6.000.000	60	100.000
3	Dây cáp	5.500.000	60	91.667
4	Lưới	3000000	30	100.000
5	Giếng khoan	1.200.000	60	20.000
6	Máy bơm nước	3.000.000	60	50.000
7	Bình phun thuốc	1.200.000	60	20.000
8	Máy xới	5.000.000	60	83.333
9	Hệ thống phun sương	6.500.000	60	108.333
Tổng cộng		31.900.000		581.667

SẢN XUẤT RAU AN TOÀN

- Chi phí, giá thành sản xuất rau cải xanh, quy mô 1.000m² (từng vụ)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ/đvt)	Thành tiền (đ)
1	Tổng chi phí				3.959.000
-	Hạt giống cải xanh	Kg	0,3	160.000	48.000
-	Hữu cơ sinh học	Kg	150	4.000	600.000
-	NPK (20 - 20 - 15)	Kg	10	16.500	165.000
-	Urê	Kg	2	12.000	24.000
-	Thuốc bảo vệ thực vật	0,1 ha, 1 vụ		50.000	50.000
-	Công lao động	Ngày	16	150.000	2.400.000
-	Tiền điện	Kwh	60	1.500	90.000
-	Khấu hao hệ thống nhà lưới	Vụ	1		582.000
*	Giá thành	đ/kg		1.584	
2	Tổng thu				15.000.000
-	Sản lượng thu trung bình	Kg	2.500		
-	Giá bán	đ/kg		6.000	
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận (1 kg)	đ/kg			4.416
-	Lợi nhuận (1.000 m ²)				11.041.000
-	Lợi nhuận 1 ha/năm (Sản xuất 10 vụ/năm)				1.104.100.000

b. Sản xuất bí đao chanh

- Chi phí đầu tư ban đầu (thiết bị, hệ thống tưới)
quy mô 1.000m²
(Sản xuất 3 vụ/năm)

Stt	Vật tư	Tổng chi phí (đ)	Thời gian sử dụng (vụ)	Chi phí khấu hao cho 1 vụ (đ)
1	Bạt phủ nông nghiệp	3.000.000	3	1.000.000
2	Trụ, lưới và công thi công	7.500.000	10	750.000
3	Giếng khoan	1.200.000	18	67.000
4	Máy bơm nước	3.000.000	18	167.000
5	Bình phun thuốc	1.200.000	18	67.000
6	Hệ thống phun sương	6.500.000	18	361.000
Tổng cộng		22.400.000		2.412.000

SẢN XUẤT RAU AN TOÀN

- Chi phí giống, phân bón, thuốc BVTV, quy mô 1.000m²

Stt	Vật tư nông nghiệp	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ/đvt)	Thành tiền (đ)
1	Chi phí cho từng vụ				10.412.000
-	Hạt giống	g	50	20.000	1.000.000
-	Phân vô cơ	Kg	100	15.000	1.500.000
-	Hữu cơ sinh học	Kg	200	4.000	800.000
-	Thuốc bảo vệ thực vật	Vụ		200.000	200.000
-	Công lao động	Ngày	30	150.000	4.500.000
-	Khấu hao thiết bị	Vụ	1		2.412.000
*	Giá thành	đ/kg		2.975	
2	Tổng thu				17.500.000
-	Sản lượng	Kg	3.500		
-	Giá bán	đ/kg		5.000	
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận (cho 1 kg)	đ/kg		2.025	
-	Lợi nhuận (1.000m ²)				7.088.000
-	Lợi nhuận cho 1 ha/năm (sản xuất 3 vụ/năm)				212.640.000

3. Các Hợp tác xã sản xuất rau an toàn tại TP. Hồ Chí Minh

- Huyện Củ Chi:

- o HTX rau Nhuận Đức, ấp Bàu Tròn, xã Nhuận Đức.
- o HTX rau Phú Lộc, ấp Đình, xã Tân Phú Trung.
- o HTX rau Thỏ Việt, 25/4 QL22, xã Tân Thông Hội.
- o HTX rau Nông nghiệp xanh, ấp 1, xã Phước Vĩnh An.
- o Liên tổ rau Tân Phú Trung, ấp Đình, xã Tân Phú Trung.

- Bình Chánh:

- o HTX rau Phước An, ấp 2, xã Tân Quý Tây.
- o HTX rau Hưng Điền, ấp 3, xã Hưng Long.
- o HTX rau Phước Bình, ấp 4, xã Tân Quý Tây.

- Hóc Môn:

- o HTX rau Ngã 3 Giồng, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng.
- o HTX rau Tân Hiệp, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp.
- o HTX rau Mai Hoa, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn.



Vườn sản xuất Dưa leo tại huyện Củ Chi

CHĂN NUÔI BÒ SỮA

1. Thông tin chung

Theo kết quả báo cáo sơ bộ tổng điều tra của Tổng cục Thống kê, tại thời điểm 1/4/2015 cả nước có 253,7 nghìn con bò sữa, tăng 53,2 nghìn con (+26%) so cùng kỳ. Trong đó, đàn bò sữa của Thành phố Hồ Chí Minh là 99.800 con, chiếm khoảng 40% tổng đàn (tăng 17,47% so với kế hoạch phát triển đàn bò sữa trên địa bàn Thành phố đến năm 2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT), tổng đàn tăng trên 8% năm, đàn cái tăng trung bình ~ 8% năm, sản lượng sữa hàng hóa ước đạt trên 260.000 tấn, năng suất bình quân khoảng 5.500 kg/con/năm. Chăn nuôi bò sữa chủ yếu tại 8.350 hộ, cơ sở chăn nuôi tư nhân (bình quân đạt gần 12 con/hộ), tập trung phát triển tại các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Quận 12, Bình Chánh.

- Cơ cấu đàn bò: 65% bò sinh sản, trong đó: 50% bò vắt sữa, 15% hậu bị và 20% bê.

- Năng suất bò vắt sữa đạt 15 lít/ngày, chu kỳ vắt là 305 ngày.

Trong thời gian qua, ngành chăn nuôi bò sữa tại Thành phố gặp không ít khó khăn, tuy nhiên chăn nuôi bò sữa vẫn tiếp tục được xem là ngành phát triển trọng điểm mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân. Từ những thông tin trên, có thể khẳng định TP. HCM tiếp tục là vùng dẫn đầu phát triển chăn nuôi bò sữa trong thời gian tới, có khả năng đầu tư công nghệ cao.

2. Hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò sữa

Bảng tính chi phí hiệu quả chăn nuôi bò sữa:
(cho qui mô 10con/hộ, 20con/hộ, 50con/hộ)

DIỄN GIẢI	ĐVT	NUÔI 10 BÒ SỮA	NUÔI 20 BÒ SỮA	NUÔI 50 BÒ SỮA
		THÀNH TIỀN		
TỔNG CHI PHÍ		326.268.996	589.454.728	1.378.928.659
1. Chi phí thức ăn		190.179.171	380.358.342	950.895.855
a. Thức ăn tinh	kg/ngày	115.378.428	230.756.856	576.892.140
b. Cỏ xanh	kg/ngày	55.556.193	111.112.386	277.780.965
c. Rơm	kg/ngày	19,244,550	38.489.100	96.222.750

2. Chuồng trại (6m ² /con)	m ²	7.929.900	158.598.000	396.495.000
Khấu hao 10 năm	đ/năm	7.929.900	15.859.800	39.649.500
3. Bò cái giống (20-24 tháng)		313.755.000	627.510.000	1.568.775.000
Khấu hao 4 chu kỳ (6 năm)	đ/con/ngày	52.292.500	104.585.000	261.462.500
4. Thuốc thú y	đ/con/ngày	4.200.000	8.400.000	21.000.000
5. Điện nước	đ/con/năm	2.019.151	3.955.038	9.679.434
6. Gieo tinh	đ/con/năm	1.744.960	3.489.920	8.724.800
7. Lao động	đ/ngày	63.000.000	63.000.000	63.000.000
8. Chi khác		1	9.806.628	24.516.570
+ Dụng cụ rẻ tiền mau hỏng	đ/tháng	123.354	246.708	61.677
+ Thuê vắt sữa	đ/năm	4.779.960	9.559.920	23.899.800

37

TỔNG THU		354.887.689	710.698.948	1.781.424.248
1/- Bán sữa	kg/ngày	298.747.500	597.495.000	1.493.737.500
2/- Bán bê	đ/năm	29.699.931	59.399.863	148.499.657
+ Bê đực		10.256.091	20.512.183	51.280.457
+ Bê cái		19.443.840	38.887.680	97.219.200
3/- Bán bò già loại thái	đ/năm	25.966.667	51.933.333	129.833.333
4/- Bán phân	tấn	473.591	1.870.752	9.353.758
LỢI NHUẬN KINH TẾ		28.618.694	121.244.220	402.495.589
Tính cho tổng đàn có 50% cái vắt sữa		10	20	50
+ Lợi nhuận bình quân/ngày	đ/ngày	69.086	292.686	971.633

38

+ Lợi nhuận bình quân/tháng	đ/tháng	2.072.584	8.780.583	29.148.986
+ Lợi nhuận bình quân/năm	đ/năm	24.871.007	105.367.001	349.787.833
+ Lợi nhuận bình quân/chu kỳ	đ/chu kỳ	20.782.623	88.046.398	29.228.463
+ Lợi nhuận/kg sữa	đ/kg	1.197	2.537	3.368
+ Giá thành 1 kg sữa	đ/kg	11.303	9.963	9.132
+ Tỷ suất lợi nhuận (chu kỳ)	%	9	21	29
Thu nhập bình quân / năm (bao gồm lợi nhuận + công lao động/năm)	đ/năm	87,871,007	168.367.001	412.787.833

CHĂN NUÔI BÒ SỮA

Hiện nay với giá sữa trên thị trường dao động ở mức 8.500 – 14.000 đ/kg, nông hộ đang nuôi 10 bò sữa có thu nhập bình quân 87.871.000đ/năm. Tuy nhiên, nếu sữa không đạt yêu cầu của đơn vị thu mua thì người nông dân không còn lợi nhuận, thậm chí có thể bị lỗ vốn. Vì vậy, để có thể sống được với nghề sắp tới người chăn nuôi bò sữa phải mạnh dạn thay đổi, cải tiến chuồng trại, áp dụng cho ăn TMR, vệ sinh chuồng trại thường xuyên, đúng cách, phòng và trị bệnh cho bò, nhất là các chứng bệnh viêm vú tiềm ẩn, hư móng... song song đó, mạnh dạn loại thải những con bò trện, bò cho năng suất thấp bằng những bò có năng suất cao để tăng lợi nhuận trong chăn nuôi.

3. Một số địa chỉ và hình ảnh của các hộ chăn nuôi điển hình



Trại bò sữa anh Phạm Văn Vũ, ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi



*Hộ anh Phan Thanh Thuận, 1/13 ấp 6,
xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn*



*Trại bò của chị Nguyễn Thị Chính ấp Mỹ Khánh B,
xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi*

41



Hộ ông Lê, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi

42

CHĂN NUÔI HEO TRÊN NỀN ĐỆM LÓT SINH HỌC

1. Thông tin chung

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 8.010 hộ chăn nuôi, với tổng đàn trên 300.000 con. Tốc độ tăng trưởng của đàn heo có chậm lại trong thời gian gần đây, nhưng nhìn chung tổng đàn heo của Thành phố cũng không có biến động nhiều. Thời gian gần đây do tốc độ đô thị hóa nhanh nên ngành chăn nuôi nói chung, chăn nuôi heo nói riêng bị ảnh hưởng rất nhiều, nhất là các hộ chăn nuôi gần khu dân cư hiện hữu đã làm ô nhiễm môi trường, gia tăng nguy cơ dịch bệnh cho gia súc và con người. Chăn nuôi càng phát triển thì việc phòng chống ô nhiễm môi trường càng trở nên cần thiết và cấp bách. Xuất phát từ những khó khăn đó, qui trình chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học được rất nhiều người dân quan tâm. Mô hình này chính thức được Cục Chăn nuôi công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới. Ưu điểm của mô hình này là dễ làm, dễ sử dụng, nâng cao hiệu quả, làm giảm nguy cơ dịch bệnh, mùi khó chịu trong quá trình chăn nuôi.

Thực hiện nhiệm vụ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi. Năm 2014, Trung tâm Khuyến nông thực hiện mô hình chăn nuôi heo thịt trên nền

CHĂN NUÔI HEO TRÊN NỀN ĐỆM LÓT SINH HỌC

đệm lót sinh học, với 12 hộ tham gia tại địa bàn các xã Phạm Văn Cội, Phước Vĩnh An, Tân Thạnh Đông, Phú Mỹ Hưng – Huyện Củ Chi; xã Tân Thới Nhi – Huyện Hóc Môn và xã Tân Nhựt – Huyện Bình Chánh. Kết quả đạt được như sau:

2. Hiệu quả kinh tế kỹ thuật của mô hình

- Hiệu quả kỹ thuật:
 - + Tỷ lệ nuôi sống: Tỷ lệ nuôi sống bình quân đạt 100%.
 - + Trọng lượng xuất chuồng bình quân đạt 100,65 kg/ 106,3 ngày nuôi.
 - + Khả năng tăng trọng bình quân đạt 765,8 gram/con/ngày. Cao nhất tại Huyện Củ Chi đạt 798 g/con/ngày và thấp nhất 669,5 g/con/ngày.
 - + Chỉ số tiêu tốn thức ăn FCR bình quân: 2,4. Trong đó, tại Củ Chi chỉ số FCR chỉ 2,23; FCR thấp nhất tại Huyện Bình Chánh 2,53. Tuy nhiên, đây là chỉ số rất cao nếu so với cách nuôi truyền thống trên nền xi măng.
 - + Heo khỏe mạnh, tăng trọng nhanh, không có bệnh tật nghiêm trọng.
Đặc biệt giảm tối đa mùi hôi, nước thải.
- Hiệu quả kinh tế được tính trên mô hình 10 con heo thịt:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	Tổng chi	Đồng			49.073.000
1	Giống	Kg	200	125.000	25.000.000
2	Thức ăn	Kg	1.942	11.500	22.333.000
3	Khấu hao chất độn chuồng	Lúa	1	150.000	150.000
4	Thuốc thú y	đ/Con	10	50.000	500.000
5	Khấu hao chuồng trại	đ/lúa	1	400.000	400.000
6	Khấu hao dụng cụ	đ/lúa	1	40.000	40.000
7	Chi phí khác	đ/lúa	1	50.000	50.000
8	Nhân công	Công/lúa	4	150.000	600.000
II	Tổng thu	Đồng			52.525.000
1	Tiền bán heo thịt	Kg	1.007	50.000	50.325.000
2	Tiền thu từ bán chất độn	Lúa	1	2.200.000	2.200.000
III	Giá thành sản xuất	Kg	1	487.560.854	48.756
IV	Lợi nhuận thu được/lúa	đ/lúa	1		3.452.000

45

3. Một số hình ảnh mô hình Khuyến nông



Mô hình trình diễn tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi



Mô hình trình diễn tại xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi

46



Mô hình trình diễn huyện Hóc Môn



*Mô hình trình diễn tại xã Tân Nhựt,
Huyện Bình Chánh*

NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG

1. Tình hình chung

Trong năm 2014, huyện Cần Giò có 3.259 ha nuôi tôm thẻ chân trắng. Trong đó, có 1.253 ha nuôi công nghiệp. Tổng sản lượng ước đạt 13.750 tấn. Trong những năm trở lại đây, có nhiều mô hình nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng đạt năng suất rất cao. Các mô hình có quy trình nuôi khá hoàn chỉnh từ khâu chọn con giống đến kỹ thuật quản lý nuôi, tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi như sử dụng chế phẩm sinh học trong quản lý sức khỏe vật nuôi và môi trường ao nuôi,... Các giải pháp kỹ thuật tổng hợp đã giúp hạn chế rủi ro do bệnh và cải thiện năng suất nuôi, giúp mô hình nuôi có lãi ổn định và góp phần bảo vệ vùng nuôi, phát triển nuôi bền vững.

2. Hiệu quả kinh tế nuôi tôm thẻ chân trắng

*(Tính cho quy mô 1 ha, nuôi 1 vụ /4 tháng,
2 vụ/năm)*

- Chi phí các vật tư, thiết bị đầu tư cho 1 ha:

Stt	Vật tư	Tổng chi phí (đ)	Thời gian sử dụng (vụ)	Chi phí khấu hao cho 1 vụ (đ)
1	Bạt phủ bờ ao	9.000.000	2	4.500.000
2	Hệ thống quạt nước	60.000.000	6	10.000.000
3	Mô tơ	10.000.000	4	2.500.000
Tổng cộng		79.000.000		17.000.000

* Đối với ao mới đào: Chi phí đào ao 120.000.000 đ/ha, khấu hao trong 20 năm, 40 vụ. Chi phí khấu hao cho 1 vụ: 3.000.000 đ. Vậy chi phí sản xuất tăng thêm 3.000.000 đ/ha.



Thu hoạch tôm tại Cần Giờ

- Hiệu quả kinh tế nuôi 1 ha trong 1 vụ:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ/đvt)	Thành tiền (đ)
1	Chi phí				441.408.000
-	Cải tạo ao (sên, vét ao, cạo bùn đáy)	ha	1		5.000.000
-	Con giống	Con	800.000	100	80.000.000
-	Điện	1 ha, 1 vụ			8.000.000
-	Thức ăn	Kg	7.794	32.000	249.408.000
-	Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học	1 ha, 1 vụ			70.000.000
-	Công lao động	Tháng	4	3.000.000	12.000.000
-	Khấu hao trang thiết bị	1 ha, 1 vụ			17.000.000
*	Giá thành	đ/kg		58.854	
2	Thu hoạch				900.000.000
-	Sản lượng	Kg	7.500		
-	Giá bán	Kg		120.000	
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận/kg	đ/kg		61.146	
-	Lợi nhuận/1ha/vụ				458.592.000
-	Lợi nhuận/1ha/năm (2 vụ)				917.184.000



Ao nuôi tôm ở Cần Giờ

3. Một số cơ sở cung cấp giống tôm

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Điện thoại
1	Công ty TNHH chăn nuôi CP Việt Nam	Tỉnh Ninh Thuận	068.3968942
2	Công ty TNHH giống thủy sản Uni-President Việt Nam	An Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	068.3668169
3	Công ty thủy sản Nam Miền Trung	Vĩnh Tân - Tuy Phong - Bình Thuận	062.3853888
4	Công ty tôm giống Việt - Úc	Km 1959 QL1A, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, Bình Thuận	062.3853853
5	Công ty Anh Việt	Bức Lỡ - Bình Thuận	062.3853960

NUÔI CUA BIỂN

1. Tình hình chung

Mô hình nuôi cua sử dụng con giống sinh sản nhân tạo được phát triển tại Cần Giờ từ năm 2013. Đến nay, có khoảng 200 ha nuôi cua biển theo nhiều hình thức khác nhau tại Cần Giờ và Nhà Bè như nuôi đơn, nuôi ghép cua với tôm, nuôi luân canh với tôm,... Cua có thể xem là loài nuôi bổ sung nhằm đa dạng đối tượng nuôi cho vùng mặn lợ, giúp tận dụng tối đa tiềm năng mặt nước, tăng thu nhập và hạn chế rủi ro trong nuôi tôm.



Thu hoạch cua tại Cần Giờ

2. Hiệu quả kinh tế nuôi cua biển

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Chi phí				83.200.000
-	Cải tạo ao (sên, vét ao, cạo bùn, đáy ao)	1 ha, 1 vụ			5.000.000
-	Giống	Con	10.000	2.500	25.000.000
-	Thức ăn	Kg	1.200	36.000	43.200.000
-	Vôi	1 ha, 1 vụ			4.000.000
-	Công lao động (1/2 công/ha)	Tháng	4	1.500.000	6.000.000
2	Thu hoạch	Kg	1.000	150.000	150.000.000
3	Lợi nhuận/1 ha/1 vụ				66.800.000
4	Lợi nhuận/1 ha/1 năm (2 vụ)				133.600.000

3. Cơ sở cung cấp giống cua sinh sản nhân tạo

- Trung tâm Khuyến nông, khuyến ngư Trà Vinh
Đ/C: 560 B Nguyễn Đăng, TX. Trà Vinh
Điện thoại: 074.3840171
- Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III
Đ/C: 33 Đặng Tất, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang
Điện thoại: 058.3831138

NUÔI CÁ CẢNH

1. Tình hình chung

Cá cảnh là một trong những đối tượng nông nghiệp đô thị chủ lực của thành phố, với gần 300 cơ sở sản xuất, hơn 200 cơ sở kinh doanh, sản lượng cá cảnh năm 2014 ước đạt gần 100 triệu con. Có khoảng 60 loài đang được sản xuất và kinh doanh trên thị trường. Giá trị sản lượng trên 200 tỉ đồng. Kim ngạch xuất khẩu năm 2014 trên 10 triệu USD.

2. Hiệu quả kinh tế mô hình nuôi cá cảnh

a. Cá chép nhật, nuôi 1 ha, 1 vụ (8 tháng)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ/đvt)	Thành tiền (đ)
1	Chi phí				555.000.000
-	Cải tạo ao	1 ha, vụ			5.000.000
-	Giống	Con	600.000	60	36.000.000
-	Thức ăn	Kg	30.000	15.000	450.000.000
-	Thuốc, hóa chất	1 ha, vụ			40.000.000
-	Lao động (1 công)	Tháng	8	3.000.000	24.000.000
2	Thu hoạch	Con	300.000 (tỉ lệ hao hụt 50%)	3.000	900.000.000
3	Lợi nhuận/1ha/1 vụ				345.000.000

b. Nuôi cá đĩa, quy mô 20 m³, 1 vụ (8 - 10 tháng)

- Chi phí các vật tư, thiết bị, quy mô 20 m³

Stt	Vật tư	Tổng chi phí (đ)	Thời gian sử dụng (vụ)	Chi phí khấu hao cho 1 vụ (đ)
1	Hồ kiếng (80 bể x 250 lít/bể): khấu hao 8 năm	40.000.000	8	5000.000
2	Khung sắt (kệ/giá đỡ): khấu hao 8 năm	13.600.000	8	1.700.000
3	Hệ thống sục khí: khấu hao 4 năm	4.000.000	4	1.000.000
Tổng cộng		57.600.000		7.700.000

- Hiệu quả kinh tế, tính cho 20 m³, nuôi trong 1 vụ (8 tháng)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ/đvt)	Thành tiền (đ)
1	Chi phí				156.700.000
-	Giống	Con	8.000	12.500	100.000.000
-	Thức ăn	Kg	240	50.000	12.000.000
-	Thuốc, hóa chất, điện, nước	20 m ³ , 1 vụ			10.000.000
-	Lao động	Tháng	9	3.000.000	27.000.000
-	Khấu hao trang thiết bị	20 m ³ , 1 vụ			7.700.000
2	Thu hoạch				280.000.000
-	Sản lượng	Con	4.000		
-	Giá bán			70.000	
3	Lợi nhuận	20 m ³ , 1 vụ			123.300.000

3. Một số cơ sở, hộ nuôi cá cảnh có hiệu quả có thể tham quan, học tập

- Trại cá KOI Ba Sanh

Đ/C: 966 - 968 Bình Quới, P.28, Q. Bình Thạnh

ĐT: 0903875461

- Trại cá Xuân Cường

Đ/C: A6/174 Ấp 1, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP. HCM

ĐT: 0918359246 – (08) 22.48.16.39

- Hộ nuôi Lê Trương Phúc Thuận

Đ/C: 10/2 Đường 98, KP.6, Phước Long A, Q. 9

ĐT: 0949121985

- Trại cá Châu Tổng

Đ/C: 158/1, P. Thạnh Xuân, Q. 12

ĐT: 0903696752

- Nguyễn Văn Ngạn

Đ/C: 5/88 Lê Đức Thọ, P.15, Gò Vấp

ĐT: 0908441790

- Công ty Cổ phần Sài Gòn cá kiểng

Đ/C: Lê Thị Riêng, ấp Tiền, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi

ĐT: 0903952501



Nuôi cá chép Nhật tại Bình Chánh



Mô hình nuôi cá đĩa thương phẩm tại Thủ Đức